

## ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC MÔN: ĐỊA LÝ ĐỀ 16 CÓ ĐÁP ÁN

### Câu 1(2 đ).

Giải thích tại sao vị trí địa lí nước ta được xem là một trong các nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội.

### Câu 2.

Anh ( chị ) hãy giải thích tại sao phải hình thành cơ cấu kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp tại vùng Duyên hải miền Trung và phân tích thế mạnh của vùng trong việc hình thành cơ cấu kinh tế này.

### Câu 3(3 đ). Cho bảng số liệu sau:

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU HÀNG HOÁ PHÂN THEO NHÓM CỦA NƯỚC TA (%)

Nhóm hàng	1995	1999	2000	2001	2002
CN nặng, khoáng sản	25.3	31.3	37.2	34.9	29.0
CN nhẹ, tiểu thủ CN nghiệp	28.5	36.8	33.8	35.7	41.0
Nông, lâm, thủy sản	46.2	31.9	29.0	29.4	30.0

a, Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá phân theo nhóm, thời kì 1995 -2002

b, Nêu nhận xét về sự thay đổi cơ cấu giá trị hàng hoá phân theo nhóm thời kì trên và giải thích vì sao nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh.

### Câu 4(2 đ).

Trình bày các vùng trọng điểm sản xuất lương thực , thực phẩm ở nước ta.

### Đáp án.

Câu 1. Vị trí địa lí nước ta được xem là một nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế xã hội vì:

a, Tạo cho nước ta có thiên nhiên đa dạng :

- Tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng với hơn 80 loại, 3500 điểm và mỏ quặng.
- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa thích hợp với nhiều loại cây trồng vật nuôi.
- Là nơi gặp gỡ của các luồng di cư động , thực vật làm cho hệ động , thực vật phong phú đa dạng.

b, hình thành nên nền văn hoá đa dạng :

- Nước ta nằm gần các nền văn hoá lớn : TQ, AN ĐỘ.
- Có nhiều dân tộc sinh sống.

c, Thuận lợi trong giao lưu và phát triển các ngành kinh tế :

- Gần đường biển quốc tế, thuận lợi phát triển GTVT biển
- Nằm ở trung tâm khu vực thuận lợi để trao đổi hàng hoá.
- Vùng biển rộng lớn , giàu tiềm năng có thể phát triển nhiều ngành kinh tế.

d, Nằm ở khu vực có nền kinh tế phát triển sôi động, cho phép nước ta :

- Tận dụng các nguồn lực bên ngoài như vốn, công nghệ...
- Có thị trường rộng lớn : TQ, AN ĐỘ, ĐNA

a, Duyên hải miền Trung phải hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – Ngư nghiệp do :

- Hình dạng lãnh thổ hẹp ngang theo chiều Đ- T, nhưng lại kéo dài theo chiều B- N, phía T là đồi núi, giữa là ĐB, phía Đ là vùng biển rộng lớn.

- Vùng có khá nhiều tài nguyên nhưng chưa được khai thác ( N- L N)
- Có sự phân hoá khá rõ của ĐKTN và TNTN, dân cư, lịch sử... cho phép phát triển nhiều ngành để khai thác hiệu quả nhất.

b, Phân tích các thế mạnh của vùng trong hình thành cơ cấu N- L- N :

---

[Điểm thi 24h](#)

[Xem tra điểm thi tốt nghiệp THPT](#)

[Đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông các năm](#)

[Đề thi đáp án tốt nghiệp THPT](#)

[Xem tra đáp án đề thi tốt nghiệp THPT](#)



*Nguồn: Diemthi.24h.com.vn*

\* Nông nghiệp :

- Dựa trên cơ sở khai thác tổng hợp các thế mạnh về nông nghiệp của TD, ĐB và vùng biển
- Đất NN chiếm 13.53 %.
- Các ĐB nhỏ hẹp, chủ yếu là đất cát pha thuận lợi phát triển các cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả...
- Vùng đồi trước núi có thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc, đàn bò chiếm hơn 50 % cả nước.
- Một số nơi có đk hình thành các vùng chuyên canh cây CN lâu năm : cà phê ở Tây Nghệ An, Quảng Trị, Cao su, hồ tiêu ở Quảng Bình, Quảng Trị.

\* Lâm nghiệp :

- tài nguyên lâm nghiệp đứng thứ hai cả nước sau Tây Nguyên cả về dt và độ che phủ ( 34 5 độ che phủ)
- Rừng tập trung ở phía tây, trong rừng có nhiều loại gỗ quý..
- Các cơ sở chế biến ở Vinh, Đà Nẵng , quy nhơn.

\* Ngư nghiệp :

- Cả 14 tỉnh đều giáp biển, vùng biển rộng lớn, giàu tiềm năng.
- Bờ biển có nhiều vũng vịnh, đầm phá thuận lợi cho việc nuôi trồng.
- hoạt động chế biến hải sản ngày càng phong phú đa dạng, với nhiều sản phẩm.

a, vẽ biểu đồ miền.

b, Nhận xét

- nhìn chung thời kì 1995-2002, tỉ trọng các nhóm hàng xuất khẩu có sự thay đổi khá rõ.
- Nhóm hàng Cn nặng và khoáng sản có xu hướng tăng song không ổn định.
- Nhóm hàng CN nhẹ và thủ công nghiệp tăng khá nhanh.

nhóm hàng N- L – N giảm nhanh sau đó tăng chậm.

c, giải thích.

tỉ trọng nhóm hàng Cn nhẹ tăng khá nhanh do :

- Nguồn lao động dồi dào, khéo tay, có nhiều kinh nghiệm.
- Nguồn nguyên liệu đa dạng
- thu hút được vốn đầu tư để phát triển,
- Thị trường nước ngoài mở rộng.
- Nhà nước có nhiều chính sách khuyến khích phát triển.

Câu 4. Các vùng trọng điểm LT – TP ở nước ta.

ĐBSCL :

- là vùng trọng điểm số 1 của cả nước.
- Sản lượng lương thực chiếm khoảng 50 % cả nước, dẫn đầu về trồng lúa, cây ăn quả.
- Chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển mạnh, nhất là nuôi vịt, chiếm hơn 50 % sản lượng thủy sản của cả nước.

ĐBSH

- là vùng trọng điểm số 2 về lương thực , thực phẩm.
- Sản lượng lương thực chiếm hơn 20 % cả nước.
- Thế mạnh của vùng là sx rau quả, chăn nuôi lợn , gia cầm , cá.

Các vùng khác

- Trung du và miền núi phía bắc : chăn nuôi trâu, bò, trồng đậu tương, lúa lạc, cây ăn quả...
- DHMT ;: chăn nuôi trâu bò, nuôi trồng đánh bắt thủy sản.
- Tây nguyên : Phát triển chăn nuôi bò lấy thịt, sữa.
- ĐNB : Trồng lúa, đậu tương, cây ăn quả, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

*Nguồn: Diemthi.24h.com.vn*

